

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 11273 /UBND-NC

Đồng Nai, ngày 05 tháng 12 năm 2025

V/v triển khai thi hành
Nghị định số 280/2025/NĐ-CP
sửa đổi, bổ sung một số điều của
Nghị định số 23/2015/NĐ-CP,
được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị
định số 07/2025/NĐ-CP

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường.

Ủy ban nhân dân tỉnh nhận được Văn bản số 7369/BTP-BTTP ngày 17/11/2025 của Bộ Tư pháp về việc triển khai thi hành Nghị định số 280/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2025/NĐ-CP.

Để bảo đảm việc tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả, thống nhất các quy định của Nghị định số 280/2025/NĐ-CP ngày 27/10/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2025/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/11/2025, UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện một số nội dung sau:

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương

a) Tổ chức phổ biến, quán triệt, triển khai kịp thời, hiệu quả các quy định của Nghị định số 280/2025/NĐ-CP.

b) Rà soát quy định của pháp luật thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, kịp thời chấn chỉnh hoặc đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật thuộc lĩnh vực mình quản lý để hạn chế tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực đối với giấy tờ, văn bản khi thực hiện thủ tục hành chính, bảo đảm phù hợp với nguyên tắc cải cách thủ tục hành chính và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Nghiêm cấm việc lạm dụng yêu cầu bản sao có chứng thực đối với giấy tờ, văn bản khi thực hiện thủ tục hành chính trên địa bàn. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu cung cấp giấy tờ, tài liệu (bao gồm bản sao có chứng thực) không đúng quy định.

c) Thực hiện nghiêm quy định về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong việc tiếp nhận bản sao, giấy tờ, tài liệu được cấp dưới dạng văn bản điện tử như sau:

- Trường hợp pháp luật quy định nộp bản sao thì cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tiếp nhận bản sao không được yêu cầu xuất trình bản sao có chứng thực, chỉ có quyền yêu cầu xuất trình bản chính hoặc bản sao từ sổ gốc để đối chiếu hoặc tiến hành xác minh khi có căn cứ về việc bản sao giả mạo, bất hợp pháp.

- Trường hợp pháp luật quy định nộp bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực thì cơ quan, tổ chức tiếp nhận không được yêu cầu xuất trình bản chính, trừ trường hợp có căn cứ về việc bản sao giả mạo, bất hợp pháp thì yêu cầu xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc tiến hành xác minh nếu thấy cần thiết.

- Trường hợp pháp luật quy định giấy tờ, tài liệu được cấp dưới dạng bản điện tử thì cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tiếp nhận, sử dụng bản điện tử đó, không được yêu cầu nộp bản giấy hoặc bản sao có chứng thực; trừ trường hợp có căn cứ cho rằng bản điện tử giả mạo, bất hợp pháp thì phải xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

2. Sở Tư pháp

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai thi hành Nghị định số 280/2025/NĐ-CP; công bố thủ tục hành chính về chứng thực trên cơ sở bộ thủ tục hành chính trong lĩnh vực chứng thực do Bộ Tư pháp ban hành; tổ chức rà soát, xây dựng và ban hành quy trình nội bộ trong giải quyết các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực chứng thực theo hướng đơn giản, rõ ràng, minh bạch, bảo đảm thuận tiện cho người dân và doanh nghiệp trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính.

- Tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định việc chuyển giao toàn bộ hoặc một phần việc chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký cho các tổ chức hành nghề công chứng tại những địa bàn cấp xã có ít nhất 01 tổ chức hành nghề công chứng đang hoạt động ổn định, hiệu quả tại thời điểm quyết định việc chuyển giao, tổ chức hành nghề công chứng được phân bổ hợp lý, thuận lợi cho cá nhân, tổ chức có nhu cầu chứng thực tại địa phương.

3. UBND các xã, phường

Nghiên cứu và thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các quy định mới của Nghị định số 280/2025/NĐ-CP, trong đó tập trung một số vấn đề sau:

- Về thẩm quyền và trách nhiệm chứng thực: được chuyển từ tập thể (UBND cấp xã) thành cá nhân (Chủ tịch UBND cấp xã).

- Người thực hiện chứng thực: là Chủ tịch UBND cấp xã; người được ủy quyền hoặc phân công thực hiện nhiệm vụ chứng thực theo quy định; công chứng viên của Phòng công chứng, Văn phòng công chứng; viên chức ngoại giao, viên chức lãnh sự của Cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan đại diện lãnh sự và Cơ quan khác được ủy quyền thực hiện chức năng lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài (Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 280/2025/NĐ-CP).

- Việc ủy quyền, phân công thực hiện các việc chứng thực theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 280/2025/NĐ-CP, pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương, pháp luật về tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp xã và pháp luật có liên quan, Chủ tịch UBND cấp xã thực hiện việc ủy quyền, phân công thực hiện các việc chứng thực thuộc thẩm quyền của mình như sau:

+ Ủy quyền cho người đứng đầu cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp mình (khoản 1 Điều 14 Luật Tổ chức chính quyền địa

phương). Trong trường hợp này, người đứng đầu cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác có thể phân công cho cấp phó của mình thực hiện nhiệm vụ chứng thực theo quy định tại Nghị định số 150/2025/NĐ-CP quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Ví dụ: Chủ tịch UBND cấp xã có thể ủy quyền cho Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và UBND cấp xã; Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và UBND cấp xã sau khi được ủy quyền có thể phân công cho Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và UBND cấp xã thực hiện nhiệm vụ chứng thực. Chủ tịch UBND cấp xã có thể ủy quyền cho Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã sau khi được ủy quyền có thể phân công cho Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện nhiệm vụ chứng thực.

+ Ủy quyền cho công chức thuộc UBND cấp xã thực hiện nhiệm vụ chứng thực theo Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 03/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch UBND cấp xã được ủy quyền cho công chức thuộc UBND cấp xã thực hiện trong công tác chứng thực trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (khoản 8 Điều 14 Luật Tổ chức chính quyền địa phương).

+ Phân công cho Phó Chủ tịch UBND cấp xã thực hiện nhiệm vụ chứng thực (khoản 4 Điều 40 Luật Tổ chức chính quyền địa phương).

- Việc ký và sử dụng con dấu đối với văn bản thực hiện nhiệm vụ chứng thực được phân công, ủy quyền được thực hiện theo quy định tại khoản 7, khoản 8, khoản 9 Điều 14 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Điều 13 Nghị định số 30/2020/NĐ-CP về công tác văn thư.

- Phạm vi thực hiện chứng thực

Theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 280/2025/NĐ-CP, việc chứng thực không phụ thuộc vào nơi cư trú của người yêu cầu chứng thực thực hiện trong các trường hợp sau đây:

- + Chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký;
- + Chứng thực giao dịch liên quan đến tài sản là động sản;
- + Chứng thực di chúc, chứng thực văn bản từ chối nhận di sản;
- + Chứng thực văn bản ủy quyền liên quan đến việc thực hiện các quyền của người sử dụng đất, nhà ở;
- + Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ giao dịch nêu trên.

Đối với các giao dịch liên quan đến quyền của người sử dụng đất, việc chứng thực được thực hiện tại UBND cấp xã nơi có đất; đối với các giao dịch về nhà ở, việc chứng thực được thực hiện tại UBND cấp xã nơi có nhà; trừ các trường hợp được thực hiện không phụ thuộc nơi cư trú theo quy định nêu trên.

- Nghĩa vụ, quyền của người thực hiện chứng thực

+ Người thực hiện chứng thực không yêu cầu người yêu cầu chứng thực nộp, xuất trình bản chính hoặc bản sao các giấy tờ, tài liệu đã được tích hợp trên VNeID khi người yêu cầu chứng thực đã xuất trình thông tin tương ứng từ VNeID.

+ Trường hợp người yêu cầu chứng thực đề nghị và người thực hiện chứng thực có thể khai thác thông tin, giấy tờ từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc các cơ sở dữ liệu khác theo quy định của pháp luật thì người thực hiện chứng thực có trách nhiệm thực hiện việc khai thác thông tin, giấy tờ từ các cơ sở dữ liệu này, không yêu cầu người yêu cầu chứng thực xuất trình bản chính, bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực đối với các thông tin, giấy tờ đã được khai thác.

- Sổ chứng thực bản sao từ bản chính, sổ chứng thực chữ ký/chứng thực điểm chỉ, sổ chứng thực chữ ký người dịch, sổ chứng thực giao dịch được lập trước ngày Nghị định số 280/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành tiếp tục được sử dụng đến hết ngày 31/12/2025.

- Mẫu lời chứng chứng thực bản sao từ bản chính được ban hành theo Nghị định số 280/2025/NĐ-CP được đánh máy hoặc khắc trên mẫu dấu.

4. Trách nhiệm của người yêu cầu chứng thực bản sao và người thực hiện chứng thực bản sao từ bản chính

- Người yêu cầu chứng thực bản sao phải chịu trách nhiệm về nội dung, tính hợp lệ, hợp pháp của bản chính giấy tờ, văn bản dùng làm cơ sở để chứng thực bản sao. Người yêu cầu chứng thực có trách nhiệm xác định các loại giấy tờ, văn bản cần chứng thực bản sao từ bản chính theo quy định của pháp luật và không được yêu cầu chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản quy định tại Điều 22 của Nghị định số 280/2025/NĐ-CP.

- Người thực hiện chứng thực chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản sao so với bản chính. Trường hợp người thực hiện chứng thực nhận thấy pháp luật không quy định về việc phải sử dụng giấy tờ, văn bản chứng thực bản sao từ bản chính thì hướng dẫn cho người yêu cầu chứng thực về việc này.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc thực hiện./v

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Tư pháp (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.H244



CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Út